

Header content

General: <#general.GENERAL_NAME_REPORT>

#		
Mã khách hàng		
Tên khách hàng		
a ch		
1.0		
C001		
Nguyen Van C001		
SN 01, Hai Ba Trung, Ha Noi		
#		
Mã CK		
S lng		
2.0		
MBS		
2000.0		
3.0		
AGM		
1500.0		
#		
S tài khon		
S d		
2.0		
C002		
Nguyen Van C002		
SN 02, Hai Ba Trung, Ha Noi		
#		
Mã CK		
S lng		
1.0		
FPT		
1700.0		
2.0		
MBS		
8000.0		
3.0		
AGM		
4500.0		
#		
S tài khon		
S d		
3.0		
C003		
Nguyen Van C003		
SN 03, Hai Ba Trung, Ha Noi		
#		
Mã CK		
S lng		
1.0		
FPT		
7700.0		
2.0		
MBS		
8100.0		
3.0		
AGM		
1100.0		
#		
S tài khon		

ROW_NUM	CUSTOMER_CODE	CUSTOMER_NAME	CUSTOMER_ADDRESS	ROW_NUM_SHARE	SHARE_CODE	SHARE_VOLUME	ROW_NUM_CASH	ACCOUNT_CODE	CASH_BALANCE	INDEX_TABLE_EXCEL
1.0	C001	Nguyen Van C001	SN 01, Hai Ba Trung, Ha Noi	1	FPT	1000				TABLE_01
1.0	C001	Nguyen Van C001	SN 01, Hai Ba Trung, Ha Noi	2	MBS	2000				TABLE_01
1.0	C001	Nguyen Van C001	SN 01, Hai Ba Trung, Ha Noi	3	AGM	1500				TABLE_01
1.0	C001	Nguyen Van C001	SN 01, Hai Ba Trung, Ha Noi				1	C0011	128300000	TABLE_02
1.0	C001	Nguyen Van C001	SN 01, Hai Ba Trung, Ha Noi				2	C0016	362500000	TABLE_02
2	C002	Nguyen Van C002	SN 02, Hai Ba Trung, Ha Noi	1	FPT	1700				TABLE_01
2	C002	Nguyen Van C002	SN 02, Hai Ba Trung, Ha Noi	2	MBS	8000				TABLE_01
2	C002	Nguyen Van C002	SN 02, Hai Ba Trung, Ha Noi	3	AGM	4500				TABLE_01
2	C002	Nguyen Van C002	SN 02, Hai Ba Trung, Ha Noi				1	C0011	992000000	TABLE_02
2	C002	Nguyen Van C002	SN 02, Hai Ba Trung, Ha Noi				2	C0016	144120000	TABLE_02
3	C003	Nguyen Van C003	SN 03, Hai Ba Trung, Ha Noi	1	FPT	7700				TABLE_01
3	C003	Nguyen Van C003	SN 03, Hai Ba Trung, Ha Noi	2	MBS	8100				TABLE_01
3	C003	Nguyen Van C003	SN 03, Hai Ba Trung, Ha Noi	3	AGM	1100				TABLE_01
3	C003	Nguyen Van C003	SN 03, Hai Ba Trung, Ha Noi				1	C0011	512000000	TABLE_02
3	C003	Nguyen Van C003	SN 03, Hai Ba Trung, Ha Noi				2	C0016	523600000	TABLE_02